

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 04 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Tr và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Kiều, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/3//2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1983, địa chỉ: Đội x, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Xóm y, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Tr, vắng mặt anh Đ (anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Tr thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không

thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung giữa chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thái Th, sinh ngày 21/03/2005 và cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ, sau khi ly hôn chị nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Tr nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ nộp bản tự khai thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị Tr đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh nhất trí để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Thái Th, sinh ngày 21/03/2005 và cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 05/01/2015 (hiện nay hai cháu đang ở với mẹ) và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh nhất trí để chị Tr nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr: xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Văn Đ; xử giao hai con chung là cháu Nguyễn Thái Th, sinh ngày 21/03/2005 và cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Phạm Thị Tr có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng

thẩm quyền. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nhưng anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 28/11/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Gia đình cũng đã hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới việc sống ly thân. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Vì vậy việc ly hôn giữa chị Tr và anh Đ là thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Đ có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thái Th, sinh ngày 21/03/2005 và cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay chị Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét thấy từ sau khi anh Đ, chị Tr sống ly thân thì việc nuôi dưỡng con chung của chị Tr đảm bảo sự phát triển tốt cho các cháu. Chị Tr là giáo viên trường mầm non xã H, có thu nhập thường xuyên, ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Bản thân hai cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị Tr đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái Th, sinh ngày 21/03/2005 và cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 05/01/2015. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr. Hiện tại các cháu đang ở với chị Tr. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0000662 ngày 03/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Tr đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung